

Hệ thống siêu thị thực phẩm tại các nước Bắc Âu



(Ảnh : Siêu thị Kesko)

Thị trường bán lẻ Bắc Âu là một thị trường có tổ chức. Hệ thống phân phối hàng hóa như tạp phẩm, bao gồm thực phẩm tại Bắc Âu được thống lĩnh bởi những tập đoàn kinh doanh sỉ và lẻ quy mô lớn tầm quốc gia và quốc tế. Các tập đoàn này thường kinh doanh sỉ và lẻ rất nhiều nhóm mặt hàng, từ hàng tiêu dùng hằng ngày, tiêu dùng lâu bền, điện tử giải trí, trang trí nhà cửa, ô-tô đến cung cấp thức ăn cho các cửa hàng giải khát, quầy ăn tại các trạm xăng, ...

Hoạt động phân phối hàng của các tập đoàn này là một quy trình khép kín từ khâu thu mua, nhập khẩu, chuyên chở, trung tâm phân phối và cuối cùng bán sỉ và lẻ đến tay người tiêu dùng thông qua các chuỗi cửa hàng trong hệ thống của mình, chiếm khoảng 90% thị trường.

Ngoài các tập đoàn Bắc Âu kinh doanh tại thị trường sở tại, còn có sự hiện diện của các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này.

Các hình thức bán sỉ và lẻ được chia thành nhiều mô hình (format) cửa hàng phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng theo nguyên tắc quy mô và số lượng cửa hàng tỷ lệ nghịch với nhau, và giá bán tại các siêu thị tuân theo nguyên tắc siêu thị càng to, giá càng rẻ.

Bán sỉ :

- Cash & Carry : Siêu thị quy mô lớn như kho hàng, khách hàng là những đơn vị kinh doanh có mã số thuế (để hoàn thuế) như cơ quan, nhà hàng, cửa hàng siêu nhỏ, v.v..,
- Outlet : kho hàng.

Bán lẻ :

- Hypermarket : Siêu thị quy mô lớn phục vụ các mặt hàng có nhu cầu mua sắm 1 tháng/lần hay 1 tuần/lần có số lượng cửa hàng ít hơn siêu thị quy mô nhỏ hơn.
- Supermarket : Loại siêu thị phục vụ nhu cầu mua sắm đôi ba ngày/lần.
- Siêu thị nhỏ : Loại nhỏ với vị trí thuận lợi tại mỗi góc khu phố tiện cho nhu cầu mua sắm hằng ngày của người tiêu dùng.

Ngoài ra, còn có mô hình chuỗi siêu thị giá rẻ (discount stores) là những chuỗi siêu thị có cùng một quy mô.

Mỗi tập đoàn có tối thiểu 1 chuỗi siêu thị, mỗi chuỗi mang một tên riêng. Tại Thụy Điển, nhóm những nhà bán lẻ độc lập của Vi-butikerna đã có hơn 45 tên cửa hàng siêu thị trong cùng hệ thống Vi..

Hình thức hạ giá tại các hệ thống siêu thị cũng được tổ chức một cách xen kẽ, vào cùng một thời điểm hạ giá nhưng bạn không thể tìm cùng một mặt hàng hạ giá tại tất cả các hệ thống siêu thị.

Thị trường bán lẻ hàng tạp phẩm, bao gồm thực phẩm Bắc Âu năm 2008 :

<i>Tên tập đoàn</i>	<i>Thị phần</i>	<i>Nguồn gốc</i>
- Kooperationen (COOP) :	30,7%	Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan
(bao gồm COOP Thụy Điển, COOP Na Uy, COOP Đan Mạch và S Group Phần Lan)		
- ICA :	18,8%	Thụy Điển
- NorgesGruppen :	9,6%	Na Uy
- Kesko :	7,8%	Phần Lan
- Dansk supermarked :	7,7%	Đan Mạch
- Rema 1000 :	5,4%	Na Uy
- Dansk Køpmænd :	5,0%	Đan Mạch
- Axfood :	4,7%	Thụy Điển
- Suomen Lohikauppa :	2,6%	Phần Lan
- Lidl :	2,4%	Thụy Điển
- Các chuỗi khác :	5,3%	Bắc Âu

Nguồn : Coop Sverige AB (2010)

I. THỤY ĐIỂN.

Hệ thống phân phối hàng tạp phẩm, bao gồm thực phẩm của Thụy Điển được thống lĩnh bởi bốn tập đoàn lớn kinh doanh sỉ và lẻ ICA, Axfood, COOP, Bergendahls từ khâu thu mua, nhập khẩu, chuyên chở, trung tâm phân phối và cuối cùng bán lẻ đến tay người tiêu dùng thông qua các chuỗi cửa hàng trong hệ thống của mình, chiếm khoảng 90% thị trường.

Hai chuỗi siêu thị nước ngoài Lidl và Netto chiếm khoảng 5% thị phần, phần còn lại là của Vi-butikerna và các cửa hàng thực phẩm người thiểu số như Châu Á, Trung Đông, Châu Phi (không có trình bày trong phần này). Số lượng siêu thị hoạt động trong năm 2009 có mặt tại Thụy Điển là 2.891 cửa hàng với doanh số là 191 tỷ SEK tương đương 27,3 tỷ USD (bao gồm thực phẩm và đồ uống), tăng 4,1% so với năm 2008.

Thị trường bán lẻ Thụy Điển năm 2009 như sau :

- ICA	:	45,9%
- Axfood	:	19,3%
- COOP	:	18,5%
- Bergendahls	:	5,3%
- Lidl (Đức)	:	3,2%
- Netto (Đan Mạch)	:	2,1%
- Khác	:	5,7%

1. ICA AB – ICA Group gồm ICA Sweden, ICA Norge và RIMI Baltic.

ICA Sweden quản lý các chuỗi cửa hàng ICA tại Thụy Điển, ICA Norge các chuỗi cửa hàng ICA và RIMI tại Na Uy. RIMI Baltic quản lý các chuỗi cửa hàng RIMI tại Estonia, Latvia và Lithuania. Doanh số của cả tập đoàn là 94,6 tỷ SEK (tương đương 13,5 tỷ USD), lợi nhuận 2,7 tỷ SEK (tương đương 387 triệu USD). ICA AB là có tất cả 2.200 cửa hàng.

Hệ thống siêu thị của ICA Sweden gồm 1.359 cửa hàng (năm 2009) tại Thụy Điển với doanh số bán hàng năm 2009 là 59,0 tỷ SEK (tương đương 8,43 tỷ USD), lợi nhuận 2,32 tỷ SEK (tương đương 331 triệu USD), gồm :

o ICA Maxi	:	69 cửa hàng
o ICA Kvantum	:	118 cửa hàng
o ICA Supermarket	:	444 cửa hàng
o ICA Nära	:	728 cửa hàng



RIMI Baltic chiếm 16,6% thị trường bán lẻ tại 3 nước Baltic (thị phần còn lại thuộc về các chuỗi cửa hàng Maxima, ETK, IKI, Selver, Elvi, Mego và Norfa). Rimi Baltic dẫn đầu thị trường tại Latvia và Estonia, và xếp hàng thứ 4 tại Lithuania. Chuỗi cửa hàng của ICA AB tại 3 nước Baltic gồm 246 cửa hàng, doanh số bán hàng gộp của RIMI Baltic tại 3 nước này trong năm 2009 là 12,3 tỷ SEK (tương đương 1,15 tỷ EUR), lợi nhuận -109 triệu SEK (tương đương -10,2 triệu EUR). Trong đó doanh số Estonia 358 triệu EUR, Latvia 558 triệu EUR và Lithuania 238 triệu EUR. Gồm :

Estonia : 78 cửa hàng

o RIMI Hypermarket	:	10 cửa hàng
o RIMI Supermarket	:	10 cửa hàng
o Saatstumarket (chuỗi cửa hàng giá rẻ)	:	58 cửa hàng

Latvia : 102 cửa hàng

- RIMI Hypermarket : 14 cửa hàng
- RIMI Supermarket : 31 cửa hàng
- Super Netto (chuỗi cửa hàng giá rẻ) : 57 cửa hàng

Lithuania : 66 cửa hàng

- RIMI Hypermarket : 14 cửa hàng
- RIMI Supermarket : 28 cửa hàng
- Super Netto (chuỗi cửa hàng giá rẻ) : 24 cửa hàng



2. **Coop Sverige AB** thuộc hợp tác xã những doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhiều lĩnh vực. Hệ thống siêu thị của COOP gồm bốn chuỗi chính và gồm 723 cửa hàng có mặt khắp tại Thụy Điển. Tổng doanh số bán tại các cửa hàng trong năm 2009 là 32,9 tỷ SEK (tương đương 4,7 tỷ USD), lợi nhuận 533 triệu SEK (= 76 triệu USD).

- Coop Konsum : 401 cửa hàng (2009)
- Coop Forum : 64 cửa hàng (2009)
- Coop Nära : 191 cửa hàng (2009)
- Coop Extra : 66 cửa hàng (2008)
- Daglivs : 1 cửa hàng tại Stockholm
- Mataffären.se : bán hàng qua internet



3. **Axfood AB.** Hệ thống này gồm nhiều chuỗi cửa hàng với 225 siêu thị bán lẻ và 19 siêu thị bán sỉ tại Thụy Điển. Tổng doanh số bán tại các cửa hàng trong năm 2009 là 29,4 tỷ SEK (tương đương 4.196 triệu USD), lợi nhuận 1.044 triệu SEK (=149 triệu USD).

	Doanh số 2009	Thị phần	SL cửa hàng
○ Hemköp :	5.335 triệu SEK	17%	72
○ Willy:s :	17.589 triệu SEK	54%	147
○ PrisXtra :	725 triệu SEK	2%	6
○ Närlivs/ Snabbgross :	5.552 triệu SEK	17%	19 (bán sỉ)
○ Cửa hàng nhỏ thuộc Axfood :	174 triệu SEK	1%	
Tổng cộng :	32.378 triệu SEK		



4. **Bergendahls Food** có hai chuỗi cửa hàng siêu thị City Gross và Den Svenska Matrebellen với tất cả 90 cửa hàng, với doanh số 9 tỷ SEK tương đương 1,3 tỷ USD. Phó Tổng Giám đốc Thu mua, Ông Mikael Otterbers. Giám đốc bộ phận thu mua thực phẩm là Ông Niklas Leidersdorff, email : niklas.leidersdorff@bergendahls.se, điện thoại : +46 451 48373.

- City Gross : 30 cửa hàng
- Den Svenska Matrebellen : 60 cửa hàng với tất cả 23 thương hiệu.



5. **Vi – butikerna** có 60 cửa hàng. Hệ thống các cửa hàng Vi thuộc sở hữu tập thể của các nhà bán lẻ độc lập tại Thụy Điển. Các cửa hàng Vi hiện nay chỉ có mặt tại Stockholm, Örebro, Dalarna, Skövde và Gotland. Doanh số năm 2009 là 4 tỷ SEK tương đương 571 triệu USD, và hàng tuần có 700.000 lượt khách đến mua hàng. Vi-butikerna và Axfood AB đã ký thỏa thuận hợp tác 5 năm từ tháng 11/2009 về việc Dagab thuộc Axfood AB sẽ đảm nhiệm việc giao hàng đến các cửa hàng của Vi.



Vi-butikerna có khoảng 45 tên cửa hàng khác nhau.

6. **Lidl** là hệ thống siêu thị giá rẻ của Công ty Lidl Stiftung & Co. KG – Đức, thuộc Công ty cổ phần Schwarz. Có tất cả 147 cửa hàng Lidl tại Thụy Điển.



7. **Netto** là một bộ phận của Dansk Supermarket Group A/S thuộc Tập đoàn AP Moller-Maersk và Salling AS – Đan Mạch. Có tất cả 129 cửa hàng Netto tại Thụy Điển, tập trung chủ yếu ở phía Tây Nam và Nam Thụy Điển.



8. **Martin Olsson**. Một trong dịch vụ phân phối hàng là các siêu thị kho hàng, khách hàng là những đơn vị kinh doanh có mã số thuế (để hoàn thuế) như cơ quan, nhà hàng, quán ăn. Có tất cả 3 Cash & Carry đặt tại 3 thành phố lớn Stockholm, Gothenburg và Malmö.



II. NA UY

Thị trường bán lẻ Na Uy năm 2009 như sau :

- NorgesGruppen ASA	:	40,0%
- Coop Norge As	:	20,5%
- Reitangruppen AS	:	20,3%
- ICA Norge AS	:	15,7%
- Khác	:	3,5%

1. **NorgesGruppen ASA** là tập đoàn kinh doanh sỉ và lẻ hàng tiêu dùng hàng ngày lớn nhất Na Uy, với 40% thị phần Na Uy. Tổng doanh số bán hàng của NorgesGruppen trong năm 2009 là 53,7 tỷ NOK, tương đương 8,95 tỷ USD, lợi nhuận 2,86 tỷ NOK tương đương 476 triệu USD.

- | | | |
|-----------------------|---|---|
| a. Kiwi mini pris | : | 469 cửa hàng, chiếm tỷ trọng 50% của NorgesGruppen |
| b. Joker | : | 444 cửa hàng |
| c. Spar | : | 263 cửa hàng |
| d. Eurospar | : | 33 cửa hàng |
| e. Ultra Matvarehuset | : | 17 cửa hàng |
| f. Meny | : | 150 cửa hàng |
| g. STORCASH | : | 7 cửa hàng. Đây là loại siêu thị lớn chỉ dành cho các đơn vị kinh doanh, trường học, nhà trẻ, câu lạc bộ, các cửa hàng cung cấp thức ăn, nhà hàng và khách sạn. Storcash có khoảng 10.000 khách hàng. |

Tổng cộng : 1.383 cửa hàng.



2. **COOP Norge SA** là tập đoàn kinh doanh sỉ và lẻ hàng tiêu dùng hàng ngày lớn thứ hai tại Na Uy, chiếm khoảng 20,5% thị phần. Tổng doanh số bán hàng của Coop Norge SA trong năm 2009 là 27,47 tỷ NOK, tương đương 4,58 tỷ USD, lợi nhuận trước thuế 2,58 tỷ NOK tương đương 430 triệu USD.

- | | | |
|-----------------------------|---|--------------|
| a. Coop Obs! Hypermarked | : | 24 cửa hàng |
| b. Coop Mega (Supermarked) | : | 143 cửa hàng |
| c. Coop Prix (Lavpris) | : | 298 cửa hàng |
| d. Coop Marked (Nærbutikk) | : | 353 cửa hàng |
| e. Smart Club (Hypermarked) | : | 2 cửa hàng |

Tổng cộng : 820 cửa hàng.



3. **Rema 1000 AS** thuộc Tập đoàn Reitangruppen – Na Uy hoạt động tại Na Uy, Đan Mạch và Thụy Điển. Tại Thụy Điển, hoạt động kinh doanh của Reitangruppen là các chuỗi cửa hàng tiện ích 7-Eleven và Pressbyrån. Doanh số bán hàng năm 2009 của Rema 1000 là 27,16 tỷ NOK tương đương 4,52 tỷ USD, tăng 15,3% so với năm 2008, chiếm khoảng 20,3% thị phần Na Uy với 492 cửa hàng loại siêu thị giá rẻ.



4. **ICA Norge** chiếm 15,7% thị trường bán lẻ tại Na Uy. Hệ thống gồm các chuỗi cửa hàng ICA và RIMI. Tổng doanh số của ICA Norge (ICA và RIMI) năm 2009 là 20,38 tỷ NOK tương đương 3,09 tỷ USD), lợi nhuận -506 triệu SEK (tương đương -475 triệu NOK và -72,2 triệu USD). ICA Norge có tất cả 612 cửa hàng, trong đó 365 cửa hàng ICA và 247 cửa hàng RIMI.

Gồm :

- a. ICA Maxi : 25 cửa hàng
- b. ICA Supermarked/
- c. ICA Nar : 340 cửa hàng
- d. RIMI : 247 cửa hàng



III. Đan Mạch

1. **Dansk supermarket A/S.** Tập đoàn gồm tổng cộng khoảng 1.300 cửa hàng siêu thị với nhiều mô hình tại Đan Mạch, Thụy Điển, Đức, Anh và Ba Lan. Doanh số hàng năm trước thuế của Tập Đoàn là 66 tỷ DKK tương đương 12 tỷ USD.

Mạng lưới tại Đan Mạch gồm 511 siêu thị thuộc 4 chuỗi.

- a. Bilka : 15 siêu thị lớn (mô hình hypermarket)
 - b. Føtex/ Føtex Food : 85 cửa hàng thực phẩm (mô hình supermarket)
 - c. Netto : 411 siêu thị, phủ khắp 90% thị trường Đan Mạch
- Hệ thống Netto gồm tất cả 1.257 cửa hàng, trong đó 411 tại Đan Mạch, 318 tại Đức, 193 tại Anh, 206 tại Ba Lan và 129 tại Thụy Điển.



2. **Coop Danmark A/S.** Là công ty bán lẻ lớn nhất Đan Mạch, gồm 7 chuỗi siêu thị với 1.148 cửa hàng. Doanh số bán hàng năm 2009 là 37,02 tỷ DKK tương đương 6,73 tỷ USD.

- a. Kvikly : 81 cửa hàng
- b. Super Brugsen : 271 cửa hàng (mô hình supermarket)
- c. Dagli'Brugsen : 349 cửa hàng
- d. Fakta : 367 cửa hàng siêu thị giá rẻ
- e. Irma/ Irma city : 80 cửa hàng (bán hàng organic)
- f. Nettorvet : bán hàng trên mạng



3. **Dagrofa group** : gồm các chuỗi siêu thị bán sỉ thực phẩm và cung cấp thức ăn, 4 chuỗi bán lẻ.

- **Dagrofa S – engros.** Là công ty bán sỉ thực phẩm lớn nhất Đan Mạch. Hệ thống bán sỉ của Dagrofa S-engros gồm 29 siêu thị loại kho hàng, khách hàng là các công ty và cửa hàng bán thức ăn. Doanh số hàng năm là 2,34 tỷ DKK tương đương 425 triệu USD, lợi nhuận 56 triệu DKK tương đương 1 triệu USD.



- **Dagrofa Detail :**

- a. Dagrofa Superbest : gồm 220 cửa hàng, trong đó 50 cửa hàng thuộc sở hữu. Doanh số năm 2009 là 2,99 tỷ DKK tương đương 543 triệu USD, lợi nhuận -45 triệu DKK tương đương 8,2 triệu USD.

- b. Kiwi (được chuyển từ Alta Discount) : 72 cửa hàng (đồng sở hữu của Dagrofa 60% và Norgesgruppen 40%). Doanh số năm 2009 là 1,1 tỷ DKK tương đương 200 triệu USD, lợi nhuận -55 triệu DKK tương đương 11 triệu USD.
 - c. Pisifikk : 30 cửa hàng. Doanh số năm 2009 là 993 triệu DKK tương đương 180,5 triệu USD, lợi nhuận +44 triệu DKK tương đương 8 triệu USD.
4. **SPAR** là một hệ thống chuỗi siêu thị quốc tế của Hòa Lan với khoảng 12.196 cửa hàng trên 33 quốc gia. Doanh số năm 2009 là 28,49 tỷ Euro. Tại Đan Mạch, có 531 cửa hàng, và doanh số năm 2009 là 1,12 tỷ Euro tương đương 1,45 tỷ USD với 4 loại cấp siêu thị từ tiện ích, gần nhà quy mô nhỏ đến siêu thị trung bình và siêu thị lớn, thứ tự như các logo dưới đây.



5. **Rema 1000**. Là chuỗi siêu thị giá rẻ thuộc Tập đoàn Reitangruppen Na Uy. Doanh số năm 2009 là 6,38 tỷ NOK tương đương 1,16 tỷ USD, tăng 11,8% so với năm 2008, với 180 cửa hàng tại Đan Mạch.



IV. Phần Lan

1. **S-Kavana (S Group)** là một hợp tác xã bao gồm các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ siêu thị bán lẻ, trạm bán xăng, cửa hàng bách hóa, cửa hàng bán đồ chuyên dụng, du lịch, dịch vụ y tế, buôn bán ô-tô, cũng như buôn bán trong lĩnh vực nông nghiệp.

Doanh số bán hàng cả tập đoàn năm 2009 là 11,68 tỷ Euro tương đương 15,19 tỷ USD, trong đó doanh số của nhóm thực phẩm và tạp phẩm là 6,45 tỷ Euro tương đương 8,38 tỷ USD. Lợi nhuận trước thuế năm 2009 của tập đoàn là 270 triệu Euro tương đương 351 triệu USD. Thị phần của nhóm thực phẩm và tạp phẩm là 43,2%.

- a. ABC : 102 cửa hàng (ba gồm nhà hàng, cửa hàng ở trạm xăng)
- b. Alepa : 81 cửa hàng
- c. Prisma : 67 cửa hàng
- d. Sale : 238 cửa hàng
- e. S-market : 415 cửa hàng

Tổng cộng : 903 cửa hàng



2. **Kesko Corporation** là công ty kinh doanh dịch vụ buôn bán hàng đầu tại Phần Lan, được xếp hạng những công ty niêm yết hàng đầu tại Phần Lan. Các lĩnh vực kinh doanh gồm thực phẩm, hàng tiêu dùng lâu bền, trang trí nội thất và sửa chữa nhà cửa, ô-tô với tổng cộng khoảng 1.000 cửa hàng.

Doanh số cả tập đoàn năm 2010 là 8,77 tỷ euro tương đương 11,4 tỷ USD, trong đó doanh số nhóm thực phẩm (tại hệ thống siêu thị K) là 2,99 tỷ Euro tương đương 3,89 tỷ USD.

- a. K Citymarket : 73 cửa hàng
- b. K Supermarket : 183 cửa hàng
- c. K Market : 87 cửa hàng
- d. K Extra : 160 cửa hàng

Tổng cộng : 503 cửa hàng



3. **Wihuri Oy Aarnio** kinh doanh sỉ hàng thực phẩm. Công ty có tất cả 32 kho hàng (outlet) giao hàng nhanh với 30.000 nhóm hàng thực phẩm và đồ uống. Hình thức mua hàng là đặt hàng qua điện thoại, thư điện tử và hàng được giao trong vòng 48 tiếng đồng hồ đối với những vùng sâu và xa.

V. Ai-xơ-len

1. **Norvik** là một công ty kinh doanh bán sỉ, lẻ, phân phối và cung cấp hàng hóa hàng đầu của Ai-xơ-len. Norvik kinh doanh từ mặt hàng tiêu dùng hằng ngày, hàng tiêu dùng lâu bền, hàng điện tử đến vật liệu xây dựng, sản phẩm gỗ dùng cho sân vườn và hàng rào. Đối với hệ thống các cửa hàng siêu thị tạp phẩm, Norvik có 27 cửa hàng chia thành 4 chuỗi.
 - a. Noatun : 5 cửa hàng mở cửa 24/24
 - b. 11-11 : 5 cửa hàng mở cửa đến 11 giờ đêm
 - c. Kronan : 12 cửa hàng
 - d. Kjarval : 5 cửa hàng (mô hình siêu thị 11-11 ở những thị trấn và làng ít dân cư)



Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển.

Cập nhật tháng 2 năm 2011.

Nguồn : Các Phòng Thương mại Bắc Âu, các công ty kể trên.